

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (TMDT) - MH1104309

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110430901 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Hoàng Bảo Khôi

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 23/07/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007					C27TM	
2	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000					C27TM	
3	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	31/10/2007					C27TM	
4	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003					C27TM	
5	2510160011	Hà Phúc Nguyên	28/04/2007					C27TM	
6	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	25/09/2007					C27TM	
7	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007					C27TM	
8	2510160019	Phan Trần Nhân	03/04/2007					C27TM	
9	2510160016	Nguyễn Thị Yến	11/08/2007					C27TM	
10	2510160003	Trần Thị Anh	12/04/2007					C27TM	
11	2510160013	Lâm Thị Quyền	16/10/2007					C27TM	
12	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007					C27TM	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: /

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày 20 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

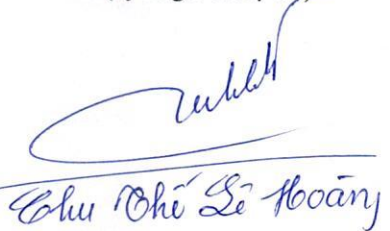


Trần Thị Hoa

Ngày 27 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Thế Lê Hoàng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành (TMDT)

Mã bài thi: MIA24T

Thời gian thi: 23/07/2026 09:30:00

Thời gian kết thúc: 23/07/2026 10:30:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần

Giám thị 2: Ngô Hoàng Đức Khoa Ký tên: Khoa

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	<u>Khang</u>	4.2	Bốn, hai	C27TM	
2	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	<u>Khoa</u>	5.4	Năm, bốn	C27TM	
3	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	<u>Khoa</u>	5.8	Năm, tám	C27TM	
4	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	<u>Luân</u>	5	Năm	C27TM	
5	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007	<u>Nam</u>	5	Năm	C27TM	
6	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	<u>Nhi</u>	4.8	Bốn, tám	C27TM	
7	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	<u>Nhi</u>	4.8	Bốn, tám	C27TM	
8	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007	<u>Quý</u>	4.8	Bốn, tám	C27TM	
9	2510160016	Nguyễn Thị Yên Thư	11/08/2007	<u>Thư</u>	4.2	Bốn, hai	C27TM	
10	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007	<u>Anh Thư</u>	4.6	Bốn, sáu	C27TM	
11	2510160013	Lâm Thị Quyên Trân	16/10/2007	<u>Trân</u>	4.8	Bốn, tám	C27TM	
12	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007	<u>Uyên</u>	4.8	Bốn, tám	C27TM	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 12

Số sinh viên đạt: 12

Ngày 08 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 27 tháng 7 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Chí Lê Hoàng
Chu Chí Lê Hoàng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (TMĐT) - MH1104309

Mã lớp học phần: 25311MH110430901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 16/6/26 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đăng	05/01/2007	C27TM				
2	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007	C27TM		7.5	Bảy năm	
3	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000	C27TM		6.0	Sáu không	
4	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM		5.0	Năm không	
5	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003	C27TM		8.0	Tám không	
6	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM		9.5	Chín năm	
7	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM		9.0	Chín không	
8	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	C27TM		8.5	Tám năm	
9	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM		7.0	Bảy không	
10	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	C27TM		9.5	Chín năm	
11	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM		8.0	Tám không	
12	2510160013	Lâm Thị Quyên	Trân	16/10/2007	C27TM		6.0	Sáu không	
13	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	C27TM		9.0	Chín không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 01 Số bài thi: 12 / 12

Ngày 17 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 16 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thế Lê Hoàng

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (TMDT) - MH1104309

Mã lớp học phần: 25311MH110430901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 19/5/26 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.16

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160020	Võ Ngọc Duy	05/01/2007	C27TM				
2	2510160006	Trần Duy	07/12/2007	C27TM	Khang	5.5	Năm năm	
3	2510160002	Lý Minh	31/10/2000	C27TM	Thư	7.0	Bảy không	
4	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	31/10/2007	C27TM	ĐK	8.0	Tám không	
5	2510160001	Lâm Hải	02/06/2003	C27TM	Luân	7.0	Bảy không	
6	2510160011	Hà Phúc Nguyên	28/04/2007	C27TM	Nam	8.0	Tám không	
7	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	25/09/2007	C27TM	Nhi	8.0	Tám không	
8	2510160017	Văn Tiên	08/09/2007	C27TM	ST	9.0	Chín không	
9	2510160019	Phan Trần Nhân	03/04/2007	C27TM	ĐB	8.5	Tám năm	
10	2510160016	Nguyễn Thị Yến	11/08/2007	C27TM	ST	6.5	Sáu năm	
11	2510160003	Trần Thị Anh	12/04/2007	C27TM	Trần Thị Anh	6.0	Sáu không	
12	2510160013	Lâm Thị Quyên	16/10/2007	C27TM	Trần	7.0	Bảy không	
13	2510160010	Trần Thảo	18/10/2007	C27TM	Thư	6.5	Sáu năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 01 Số bài thi: 12 / 12

Ngày 20 tháng 5 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 19 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thế Lê Hoàng